

Số: **03** /2017/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **14** tháng **7** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 5 năm
2017;*

Căn cứ Luật Giá ngày 02 tháng 7 năm 2012;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 177/2013/NĐ-CP ngày
14/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá; số
149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của
Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Giá; số 177/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về việc
sản xuất cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 124/2011/NĐ-CP về sửa đổi, bổ
sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ
về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 154/2016/NĐ-CP ngày
16/11/2016 về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày
15/5/2012 của Liên Bộ: Tài chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn hướng dẫn nguyên tắc phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu
thụ nước sạch tại đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 88/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc
ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số
1282/SNN-TL ngày 21/6/2017 về việc phê duyệt giá nước sạch sinh hoạt khu vực
nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Văn bản số 1444/STC-GCS ngày
14/6/2017 của Sở Tài chính; Báo cáo thẩm định số 15/BCTĐ-STP ngày
05/5/2017 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa
bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

1. Đối với các nhà máy nước sử dụng nguồn nước thô từ hệ thống công
trình thủy lợi: Giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn là 9.000 đồng/m³;



2. Đối với các nhà máy nước không sử dụng nguồn nước thô từ hệ thống công trình thủy lợi: Giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn là 8.100 đồng/m³;

3. Giá nước sạch quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này chưa bao gồm thuế GTGT, giá dịch vụ thoát nước, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, thuế tài nguyên nước.

4. Giá nước sạch quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được áp dụng cho:

a) Tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trừ các nhà máy nước của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng, Công ty Cổ phần Xây dựng tổng hợp Tiên Lãng).

b) Chất lượng nước cấp phải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2017.

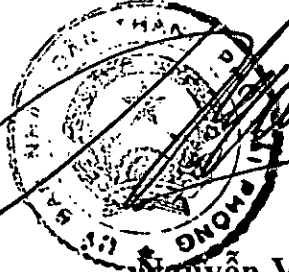
Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cùng Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQP);
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- CPVP UBND TP;
- Báo HP, Công TTĐT TP, Đài PT&TH HP,
- Công báo TP;
- Các phòng CV;
- CV: TC, TL;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng